Tra cứu Biểu thuế XNK Việt Nam

Chi tiết mã HS 0910.99

Mã HS	0910.99
Mô tả hàng hóa	Gừng, nghệ tây, nghệ (curcuma), húng tây, cỏ xạ hương, lá nguyệt quế, cà ri (curry) và các loại gia vị khác / - Gia vị khác: / - - Loại khác:
Đơn vị	
Thời điểm tạo	02/11/2026 00:57:57
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/091099/

2 dòng thuế thuộc 0910.99

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
0910.99.10	Gừng, nghệ tây, nghệ (curcuma), húng tây, cỏ xạ hương, lá nguyệt quế, cà ri (curry) và các loại gia vị khác / - Gia vị khác: / - - Loại khác: / - - - Húng tây, cỏ xạ hương; lá nguyệt quế	kg	22,5%	15%	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)
0910.99.90	Gừng, nghệ tây, nghệ (curcuma), húng tây, cỏ xạ hương, lá nguyệt quế, cà ri (curry) và các loại gia vị khác / - Gia vị khác: / - - Loại khác: / - - - Loại khác	kg	22,5%	15%	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.